

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K17
(Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 21/09/2025)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATH02-K17	Sáng														
	Chiều	Ngữ pháp 3 (12/45)	7-10	Kỹ năng nói 3 (4/75)	7-10	Kỹ năng Đọc 3 (8/75)	7-10	Kỹ năng Viết 3 (8/75)	7-10	Kỹ năng nghe 3 (8/75)	7-10				
Cô Thúy		502B	Thầy Kang	502B	Cô Ngọc	502B	Cô Ngọc	502B	Cô Ngọc	502B					
ATQ02-K17	Sáng														
	Chiều	Ngữ pháp 3 (4/60)	6-9			Ngữ pháp 3 (8/60)	6-9	Kỹ năng Viết 2 (36/45)	6-9	Kỹ năng nói 3 (4/60)	6-9	Kỹ năng Viết 2 (40/45)	6-9		
Cô Lan		403B			Cô Lan	403B	Cô Hằng	403B	Cô Lan	403B	Cô Hằng	403B			
ATQ03-K17	Sáng														
	Chiều	Ngữ pháp 3 (4/60)	6-9			Ngữ pháp 3 (8/60)	6-9	Kỹ năng Viết 2 (36/45)	6-9	Kỹ năng nói 3 (4/60)	6-9	Kỹ năng Viết 2 (40/45)	6-9		
Cô Lan		403B			Cô Lan	403B	Cô Hằng	403B	Cô Lan	403B	Cô Hằng	403B			
ATT02-K17	Sáng	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATT03-K17	Sáng	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập			
	Chiều														
	Chiều														
TT01-K17TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Nhập môn CN Phần mềm	13h30	Kỹ năng học tập và làm việc	13h30	Giáo dục thể chất	13h30	Kỹ năng học tập và làm việc	13h30	Giáo dục thể chất	13h30				
		Cô Cúc	303D	Cô Chi	303D	Thầy kiên	Sân Bóng	Cô Chi	303D	Thầy kiên	Sân Bóng				
ADH02-K17	Sáng	Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập		Thực tập			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ĐT02-K17	Sáng					Thực hành Máy điện trang bị điện (30/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (35/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (40/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (45/60)	2-5	TH Máy điện trang bị điện (55/60)	2-5
						Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A
	Chiều											Thực hành Máy điện trang bị điện (50/60)	6-9	TH Máy điện trang bị điện (60/60)	6-9
												Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A
ĐCN02-K17	Sáng											Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (20/45t)	1-5		
												Cô Hương	406A		
	Chiều					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (15/45t)	6-10					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (25/45t)	6-10		
						Cô Hương	406A					Cô Hương	406A		
ĐL02-K17	Sáng	Lạnh cơ bản (60/105t)	1-5	Lạnh cơ bản (65/105t)	1-5										
		Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B										
	Chiều					Lạnh cơ bản (70/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (75/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (80/105t)	6-10				
						Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐT02-K17	Sáng					Thực hành Máy điện trang bị điện (30/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (35/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (40/60)	2-5	Thực hành Máy điện trang bị điện (45/60)	2-5	TH Máy điện trang bị điện (55/60)	2-5
						Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A
	Chiều											Thực hành Máy điện trang bị điện (50/60)	6-9	TH Máy điện trang bị điện (60/60)	6-9
												Thầy Xắc	MD105A	Thầy Xắc	MD105A
ADCN02-K17	Sáng											Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (20/45t)	1-5		
												Cô Hương	406A		
	Chiều					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (15/45t)	6-10					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (25/45t)	6-10		
						Cô Hương	406A					Cô Hương	406A		
AĐL02-K17	Sáng	Lạnh cơ bản (60/105t)	1-5	Lạnh cơ bản (65/105t)	1-5										
		Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B										
	Chiều					Lạnh cơ bản (70/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (75/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (80/105t)	6-10				
						Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATĐ02-K17	Sáng					Lập trình PLC (15/30t)	1-5	Lập trình PLC (20/30t)	1-5						
						Thầy Kiên	403B	Thầy Kiên	403B						
	Chiều														
ĐCN02-K16LT	Sáng											Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (20/45t)	1-5		
												Cô Hương	406A		
	Chiều					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (15/45t)	6-10					Thiết kế lắp đặt tủ điện CN (25/45t)	6-10		
						Cô Hương	406A					Cô Hương	406A		
ĐL02-K17N2	Sáng	Lạnh cơ bản (60/105t)	1-5	Lạnh cơ bản (65/105t)	1-5										
		Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B										
	Chiều					Lạnh cơ bản (70/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (75/105t)	6-10	Lạnh cơ bản (80/105t)	6-10				
						Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B	Cô Thúy	MD105B				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT02-K17	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT phanh ô tô (25/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT Phanh ABS (25/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT Phanh ABS (30/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT phanh ô tô (30/45)	Tiết 6-10	BD&SC HT Phanh ABS (40/45)	Tiết 6-10	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ô tô (35/45)	Tiết 6-10		
		<i>Thầy Tuyên</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Tuyên</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Tuyên</i>	<i>PTH 01</i>		
AOT02-K17	Sáng	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (50/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (10/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (15/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (55/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (20/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ô tô (10/45)	Tiết 1-5		
		<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Hải</i>	<i>PTH 01</i>		
	Chiều														
AOT03-K17	Sáng	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (50/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (10/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (15/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (55/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (20/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ô tô (10/45)	Tiết 1-5		
		<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Hải</i>	<i>PTH 01</i>		
	Chiều														
AOT04-K17	Sáng	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (50/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (10/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (15/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT truyền lực và HT di chuyển ô tô (55/90)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ABS (20/45)	Tiết 1-5	BD&SC HT Phanh ô tô (10/45)	Tiết 1-5		
		<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Dũng</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Chắt</i>	<i>PTH 01</i>	<i>Thầy Hải</i>	<i>PTH 01</i>		
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT02-K17TC	Sáng														
	Chiều	BD&SC HT điện thân xe ôtô (20/75)	13h30	Thực hành Nguội	1h30	GDTC	13h30	BD&SC HT điện thân xe ôtô (25/75)	13h30	GDTC	13h30				
		Thầy Dũng	PTH 02	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Kiên	Sân cs I	Thầy Dũng	PTH 02	Thầy Kiên	Sân cs I				
ACB02-K17	Sáng	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h						
		T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I						
	Chiều	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30				
		Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường				
AHD02-K17	Sáng	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h						
		T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I						
	Chiều	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30				
		Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường				
AKS02-K17	Sáng	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h	Giáo dục thể chất	8h						
		T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I	T. Kiên	Sân cs I						
	Chiều	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30	Quốc phòng an ninh	13h30				
		Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường	Khoa QP	Thao trường				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB02-K17TC	Sáng	Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa		Học văn hóa					
	Chiều	Văn hóa ẩm thực	13H30	Tổng quan Du lịch	13H30	Giáo dục thể chất	13h30			Giáo dục thể chất	13h30				
		C. Trang	304D	T. Phương	304D	Thầy Kiên	Sân cs1			Thầy Kiên	Sân cs1				
AKT02-K17	Sáng	Phân tích và lập dự án đầu tư (20/30)	7h30-11h40	Kế toán tài chính 3 (15/45)	7h30-11h40	Thi kế toán hành chính, kế toán tc 2	8h30-11h10	Kế toán tài chính 3 (20/45)	7h30-11h40	Toán tài chính (45/45)	7h30-11h40				
		Cô Tâm	306A-2	Thầy Kết	306A-2		401A	Thầy Kết	306A-2	Cô Hải Hà	306A-2				
	Chiều														
AQT02-K17	Sáng	Giao tiếp trong quản trị (20/36)	7h30-11h40	Thị trường chứng khoán (25/45)	7h30-11h40	Giao tiếp trong quản trị (25/36)	7h30-11h40			Thị trường chứng khoán (30/45)	7h30-11h40				
		Thầy Phương	306A-1	Thầy Tùng	306A-1	Thầy Phương	306A-1			Thầy Tùng	306A-1				
	Chiều							Quản trị bán hàng (35/60)	13h-17h10						
								Cô Hải Hà	401A						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AMK02,03-K17	Sáng	Kế toán DNTM dịch vụ (10/45)	7h30-11h40	Giao tiếp trong quản trị (25/36)	7h30-11h40	Thi quản trị tác nghiệp	9h30-10h45			Marketing kỹ thuật số (30/75)	7h30-11h40				
		Thầy Kết	503B	Th. Phương	503B		503B			Cô Hạnh	402A				
	Chiều							Quản trị bán hàng (35/60)	13h-17h10						
								Cô Hải Hà	402A						
ALG02-K17	Sáng	Kế toán DNTM dịch vụ (10/45)	7h30-11h40	Giao tiếp trong quản trị (25/36)	7h30-11h40	Thi quản trị tác nghiệp	9h30-10h45								
		Thầy Kết	503B	Th. Phương	503B		503B								
	Chiều														
AD01,02-K17	Sáng	Được lâm sàng (50/60)	7h30 - 11h45	Được lâm sàng (60/60)	7h30 - 11h45	Pháp chế dược (5/30)	7h30 - 11h45					Giáo dục thể chất (45/60)	7h30-11h45	Giáo dục thể chất (55/60)	7h30-11h45
		Thầy Khiêm	202A tòa 2 MD	Thầy Khiêm	202A tòa 2 MD	Cô Quỳnh	ID 988520398 26 passcode : 12345					Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
	Chiều	Được lâm sàng (55/60)	13h00 - 17h15			Pháp chế dược (10/30)	13h00 - 17h15					Giáo dục thể chất (50/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (60/60)	13h00 - 17h15
		Thầy Khiêm	202A tòa 2 MD			Cô Quỳnh	ID 988520398 26 pass: 12345					Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD01,02-K17	Sáng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (25/30)	7h30 - 11h45	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (5/30)	7h30 - 11h45	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (15/30)	7h30 - 11h45	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (25/30)	7h30 - 11h45	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm (5/30)	7h30 - 11h45	Giáo dục thể chất (45/60)	7h30-11h45	Giáo dục thể chất (55/60)	7h30-11h45
		Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Ánh	201A tòa 2 MD	Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
	Chiều	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (30/30)	13h00 - 17h15	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (10/30)	13h00 - 17h15	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (20/30)	13h00 - 17h15	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình (30/30)	13h00 - 17h15	CSNB truyền nhiễm (10/30)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (50/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (60/60)	13h00 - 17h15
		Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Liên	201A tòa 2 MD	Cô Ánh	201A tòa 2 MD	Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
AD02-K17LT	Sáng							Kinh tế được (15/30)	7h30 - 11h45	Kinh tế được (25/30)	7h30 - 11h45	Giáo dục thể chất (45/60)	7h30-11h45	Giáo dục thể chất (55/60)	7h30-11h45
								Cô Quỳnh	202B tòa 2 MD	Cô Quỳnh	202B tòa 2 MD	Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
	Chiều							Kinh tế được (20/30)	13h00 - 17h15	Kinh tế được (30/30)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (50/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (60/60)	13h00 - 17h15
								Cô Quỳnh	202B tòa 2 MD	Cô Quỳnh	202B tòa 2 MD	Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD01-K17LT	Sáng											Giáo dục thể chất (45/60)	7h30-11h45	Giáo dục thể chất (55/60)	7h30-11h45
												Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
	Chiều											Giáo dục thể chất (50/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (60/60)	13h00 - 17h15
												Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
AYS02-K17	Sáng							Sân khoa (15/45)	7h30 - 11h45			Giáo dục thể chất (45/60)	7h30-11h45	Giáo dục thể chất (55/60)	7h30-11h45
								Thầy Hùng	201B tòa 2 MD			Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI
	Chiều			Sân khoa (10/45)	13h00 - 17h15			Sân khoa (20/45)	13h00 - 17h15			Giáo dục thể chất (50/60)	13h00 - 17h15	Giáo dục thể chất (60/60)	13h00 - 17h15
				Thầy Hùng	ID 98852039 826 pass: 12345			Thầy Hùng	ID 9885203 9826 pass: 12345			Thầy Kiên	Sân tập CSI	Thầy Kiên	Sân tập CSI

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ARH02-K17	Sáng	Phối hợp lâm sàng 1 (75/135)	7h30 - 11h45	Phối hợp lâm sàng 1 (85/135)	7h30 - 11h45	Bệnh học chuyên khoa răng (5/60)	7h30 - 11h45			Phối hợp lâm sàng 1 (95/135)	7h30 - 11h45	Bệnh học chuyên khoa răng (5/60)	7h30 - 11h45	Được lý học (40/45)	7h30 - 11h45
		Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân	Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân	Cô Diệu	202A tòa 2 MD			Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân	Cô Diệu	201 tòa 2 MD	Cô Quỳnh	202A tòa 2 MD
	Chiều	Phối hợp lâm sàng 1 (80/135)	13h00 - 17h15	Phối hợp lâm sàng 1 (90/135)	7h30 - 11h45	Bệnh học chuyên khoa răng (10/60)	13h00 - 17h15			Phối hợp lâm sàng 1 (100/135)	7h30 - 11h45			Được lý học (45/45)	13h00 - 17h15
		Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân	Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân	Cô Diệu	202A tòa 2 MD			Cô Định	Công ty TNHH Hùng Hân			Cô Quỳnh	202A tòa 2 MD
YQT01-K17 (CEO)	Sáng	Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN		Thực tập TN			
	Chiều														
ITH01,02,03-K17	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DMK01-K17	Sáng														
	Chiều	Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN		Thực tập DN					
DOT01-K17	Sáng	BD&SC HT điện thân xe ô tô (15/90)	1-5	BD&SC HT điện thân xe ô tô (20/90)	1-5	BD&SC HT điện thân xe ô tô (25/90)	1-5	BD&SC HT điện thân xe ô tô (30/90)	1-5	BD&SC HT điện thân xe ô tô (35/90)	1-5				
		Thầy Hải	PTH	Thầy Hải	PTH	Thầy Hải	PTH	Thầy Hải	PTH	Thầy Hải	PTH				
	Chiều														
YĐH01-K17	Sáng			Tiếng Anh chuyên ngành (38/60)	Tiết (1-5)			Tiếng Anh chuyên ngành (43/60)	Tiết (1-5)	Tiếng Anh chuyên ngành (48/60)	Tiết (1-5)	Tiếng Anh chuyên ngành (52/60)	Tiết (1-5)		
				Cô Yến	Lab 3			Cô Yến	Lab 3	Cô Yến	Lab 3	Cô Yến	Lab 3		
	Chiều														
YTT01-K17	Sáng														
	Chiều			Tiếng Anh chuyên ngành 22/60)	Tiết (6-9)			Tiếng Anh chuyên ngành (26/60)	Tiết (6-9)	Tiếng Anh chuyên ngành (30/60)	Tiết (6-9)	Tiếng Anh chuyên ngành (34/60)	Tiết (6-9)		
				Cô Yến	Lab 3			Cô Yến	Lab 3	Cô Yến	Lab 3	Cô Yến	Lab 3		